

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Minh
2. Bà Nguyễn Thị Thu Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T

- Bị đơn: Anh Võ Thanh H

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Đức P, huyện M, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng N.

Chị T, anh H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2025, bản tự khai ngày 17/02/2025, nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:*

Chị và anh Võ Thanh H tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi cưới thì vợ

chồng chị chung sống hạnh phúc; vài năm trở lại đây thì vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân sống không hạnh phúc là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Hiện nay vợ chồng đã ly thân nhau phần ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến nhau; nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức cho chị được ly hôn với anh Võ Thanh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thái K, sinh ngày 27/9/2005 và Võ Thái V, sinh ngày 30/5/2012; khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu V, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, đối với cháu K đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Thanh H trình bày:*

Anh và chị Hồ Thị T là vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng ly thân 4 năm nay, nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý. Do hiện nay anh có việc gia đình nên đề nghị tòa án xét xử vắng mặt.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hồ Thị K được ly hôn anh Võ Thanh H.

+ Giao con chung tên Võ Thái V, sinh ngày 30/5/2012 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng tiền nuôi con; đối với Võ Thái K, sinh ngày 27/9/2005 đã thành niên nên không xem xét.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết

+ Về nợ chung: Chị T trình bày không có.

+ Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân

Chị Hồ Thị T và anh Võ Thanh H kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân chị T và anh H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Chị T yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý, điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị T và anh H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn anh H đồng ý là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung

Chị T và anh H có 02 con chung tên Võ Thái K, sinh ngày 27/9/2005 và Võ Thái V, sinh ngày 30/5/2012. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V, đối với cháu K đã thành niên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh H không có ý kiến về nuôi con chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T, anh H ly thân nhau từ năm 2021 đến nay; khi sống ly thân thì cháu Võ Thái V ở với anh H. Theo trình bày của cháu V thì cháu có nguyện vọng được ở với anh H. Do đó, để ổn định cuộc sống và các quyền lợi khác cho cháu V cũng như để đáp ứng theo nguyện vọng của cháu V. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu V cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Đối với con chung tên Võ Thái K, sinh ngày 27/9/2005 hiện nay đã thành niên chị T không yêu cầu, anh H không trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con

Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung

Chị T trình bày không yêu cầu giải quyết, anh H không trình bày về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung

Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí

Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[2.6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T được ly hôn anh Võ Thanh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Thái V, sinh ngày 30/5/2012 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với con chung Võ Thái K, sinh ngày 27/9/2005 hiện nay đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000227 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Vương